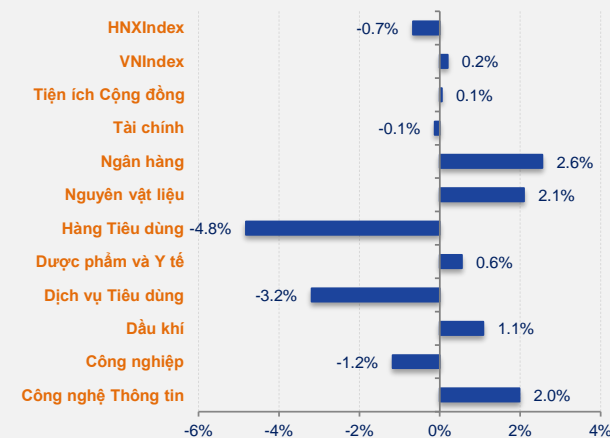
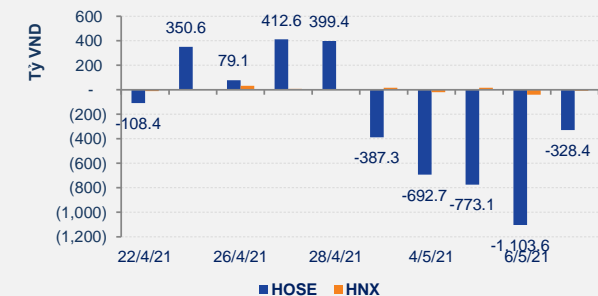


WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 4/5/2021 - 7/5/2021

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,241.81	↑ 0.2%	279.86	↓ -0.7%
KLGD (trCP)	3,055.65	↑ 16.5%	474.69	↑ 2.6%
GTGD (tỷ VND)	85,397.27	↑ 22.9%	9,107.43	↑ 4.1%
Tổng cung (trCP)	5,845.03	↑ 0.3%	659.92	↑ 8.1%
Tổng cầu (trCP)	5,825.80	↑ 9.3%	600.22	↑ 10.0%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	153.41	↓ -14.6%	3.04	↓ -5.9%
KL bán (trCP)	207.15	↑ 35.9%	5.41	↑ 119.9%
GT mua (tỷ VND)	6,039.39	↓ -21.3%	67.57	↓ -48.6%
GT bán (tỷ VND)	8,937.27	↑ 24.6%	118.70	↑ 63.0%

Biến động giá Ngành theo Tuần

Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng nhẹ trong tuần qua với khối lượng khớp lệnh trung bình mỗi phiên dưới mức trung bình. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 2,42 điểm (+1%) lên 1.241,81 điểm; HNX-Index giảm 1,89 điểm (-0,7%) xuống 279,86 điểm. Giá trị giao dịch mỗi phiên trên hai sàn gia tăng so với tuần trước đó với khoảng hơn 23.600 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên. Giá trị giao dịch trên HOSE tăng 22,9% lên 85.397 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 16,5% lên 3.056 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 4,1% lên 9.107 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 2,6% lên 475 triệu cổ phiếu. Thị trường tăng nhẹ trong tuần qua khi các nhóm ngành có sự phân hóa mạnh. Nhóm cổ phiếu ngân hàng tăng mạnh nhất với 2,6% giá trị vốn hóa, với các cổ phiếu tiêu biểu như CTG (+7,4%), VPB (+5,1%), TCB (+14,8%), ACB (+1,6%), VIB (+5,6%)... Tiếp theo là nhóm cổ phiếu nguyên vật liệu với mức tăng 2,1% giá trị vốn hóa, với các cổ phiếu như HPG (+4,6%), HSG (+15,6%), NKG (+15,4%)... Tiếp theo là nhóm cổ phiếu công nghệ thông tin với trụ cột là FPT (+2,6%), CMG (+0,9%)... Ở chiều ngược lại, hàng tiêu dùng là nhóm giảm mạnh nhất với 4,8% giá trị vốn hóa với các mã như VNM (-7%), MSN (-3,1%), SAB (-8,4%), BHN (-0,4%)... Tiếp theo là dịch vụ tiêu dùng với mức giảm 3,2% với các mã như VJC (-4,3%), HVN (-6,2%), MWG (-0,5%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tăng nhẹ trong tuần qua nhưng chỉ số VN-Index tiếp tục đóng cửa dưới ngưỡng 1.250 điểm trong tuần thứ 4 liên tiếp. Giá trị giao dịch trong tuần qua tiếp tục ở mức cao nhưng khối lượng giao dịch lại suy giảm cho thấy sự tập trung vốn ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn trong giai đoạn này. Việc chỉ số VN-Index không thể vượt ngưỡng 1.250 điểm trong tuần qua nên trên khía cạnh phân tích kỹ thuật, VN-Index có khả năng đã bước vào sóng điều chỉnh a với target gần nhất quanh 1.140 điểm (fibonacci retracement 50%). Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 5/2021 duy trì trạng thái chiết khấu trong suốt tuần qua và kết tuần với mức basis -16,93 điểm cho thấy các trader đang khá tiêu cực về xu hướng hiện tại cũng như hoạt động hedging danh mục xuất hiện trong suốt tuần qua. Theo đó, trong tuần giao dịch tiếp theo 10/5-14/5, thị trường có thể sẽ giảm về những ngưỡng thấp hơn để tìm kiếm lực cầu bắt đáy. Nhà đầu tư trung hạn mua vào trong các phiên 28/1-2/2 và nhà đầu tư ngắn hạn mua vào trong các phiên 24/3-26/3 đã chốt lời khi thị trường vượt ngưỡng 1.250 điểm trong giai đoạn trước nên đứng ngoài quan sát thị trường. Những nhà đầu tư nắm giữ cổ phiếu với kỳ vọng sóng tăng 5 có thể tiếp tục và trailing stop theo đường trung bình 20 ngày đã bán ra cũng nên đứng ngoài và tiếp tục quan sát.



WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 4/5/2021 - 7/5/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng nhẹ trong tuần qua với hai phiên tăng điểm vào đầu tuần và hai phiên điều chỉnh về cuối tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 1.265,93 điểm và 1.212,56 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 2,42 điểm (+0,2%) lên 1.241,81 điểm.

DTL là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 24,6% từ 14.850 đồng lên 18.500 đồng, tiếp theo là AGM với mức tăng 23% từ 15.000 đồng lên 18.450 đồng. Ở chiều ngược lại, ABS là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 25% từ 65.000 đồng xuống 48.750 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm nhẹ trong tuần qua với hai phiên tăng điểm và hai phiên giảm điểm vào thứ 3 và thứ 6. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 286,126 điểm và 275,39 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 1,89 điểm (-0,7%) xuống 279,86 điểm.

THS là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 45,4% từ 15.200 đồng lên 22.100 đồng, tiếp theo là CTC với mức tăng 40,4% từ 5.200 đồng lên 7.300 đồng. Ở chiều ngược lại, MPT là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 25,9% từ 2.700 đồng xuống 2.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 2.897,88 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 53,74 triệu đơn vị. Xét theo khối lượng ròng, mã bị bán ròng nhiều nhất là VPB với 22,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 13,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, STB là mã được mua ròng nhiều nhất với 12,3 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 51,12 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,36 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, VND là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 988 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là GLT với 778 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,4 triệu cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

IMF dự báo kinh tế Việt Nam tăng trưởng rất tích cực

Đại diện IMF cho biết bất chấp nhiều thách thức gây ra bởi sự gián đoạn nguồn cung toàn cầu do dịch bệnh đang hoành hành, nền kinh tế Việt Nam vẫn đang tiến về phía trước.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index tăng nhẹ trong tuần qua nhưng vẫn đóng cửa dưới ngưỡng 1.250 điểm trong tuần thứ tư liên tiếp. Thanh khoản khớp lệnh khớp lệnh gia tăng so với tuần trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 tuần trong bối cảnh chỉ có 4 phiên giao dịch cho thấy mức độ sôi động của thị trường trong tuần qua.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật vẫn là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được vào nửa đầu tháng 4/2021. Thực tế, thì sóng tăng 5 đã nở rộng được lên được gần 290 điểm khi VN-Index chạm đến ngưỡng 1.286 điểm trong phiên 20/4.

Do thị trường đóng cửa tuần tiếp tục nằm dưới ngưỡng 1.250 điểm nên xác suất để thị trường bước vào sóng điều chỉnh a với target gần nhất quanh 1.140 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5) được đánh giá cao hơn so với khả năng tiếp tục sóng tăng 5 với target quanh 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Theo đó, trong tuần giao dịch tiếp theo 10/5-14/5, thị trường có thể sẽ giảm về những ngưỡng thấp hơn để tìm kiếm lực cầu bắt đáy.

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.245 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.210 điểm (MA50). Nếu mất các ngưỡng này thì tình hình sẽ trở nên tiêu cực hơn.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 55,6 - 55,95 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 150.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm tăng 1 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 7/5 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.179 VND/USD, tăng tiếp 1 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 5,05 USD/ounce tương ứng với 0,28% lên 1.820,75 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,158 điểm tương ứng 0,17% xuống 90,785 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2080 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3912 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,15 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,05 USD/thùng tương ứng với 0,08% xuống mức 64,66 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 6/5, chỉ số Dow Jones tăng 318,19 điểm tương ứng 0,93% lên 34.548,53 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 50,42 điểm tương ứng 0,37% lên 13.632,84 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 34,03 điểm tương ứng 0,82% lên 4.201,62 điểm.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	12,332,200	VPB	(22,922,400)
2	FUEVFVND	6,509,453	HPG	(13,238,180)
3	HSG	3,985,000	MSB	(9,304,900)
4	MBB	3,888,000	VNM	(7,829,556)
5	OCB	2,164,200	KBC	(6,623,600)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	1,361,300	VND	(988,015)
2	ACM	987,300	GLT	(778,200)
3	NTP	186,100	PAN	(706,384)
4	CVN	116,200	NVB	(499,600)
5	THD	89,600	KLF	(344,700)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	24.20	24.00	↓ -0.83%	22,966,890
ROS	6.47	6.20	↓ -4.17%	17,187,640
FLC	11.05	11.50	↑ 4.07%	16,243,350
VPB	55.00	61.50	↑ 11.82%	15,699,210
HPG	56.00	60.80	↑ 8.57%	13,876,060

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	24.91	24.50	↓ -1.64%	106,033,600
NVB	16.90	16.80	↓ -0.59%	58,632,410
KLF	5.70	5.10	↓ -10.53%	58,289,337
PVS	19.90	20.60	↑ 3.52%	34,058,622
VND	35.70	39.50	↑ 10.64%	33,306,794

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AGM	14.70	18.45	3.8	↑ 25.51%
DTL	14.85	18.50	3.7	↑ 24.58%
TCB	39.95	47.05	7.1	↑ 17.77%
NKG	25.50	30.00	4.5	↑ 17.65%
HSG	31.30	36.70	5.4	↑ 17.25%

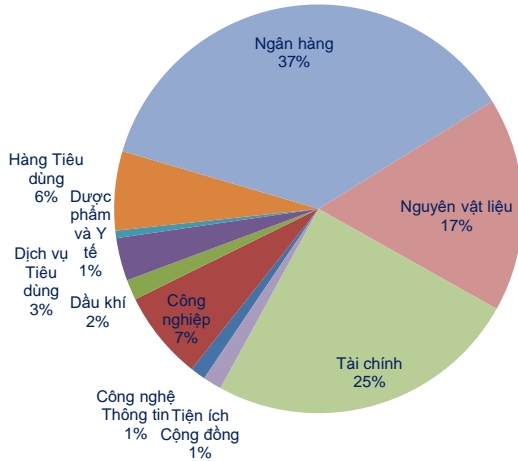
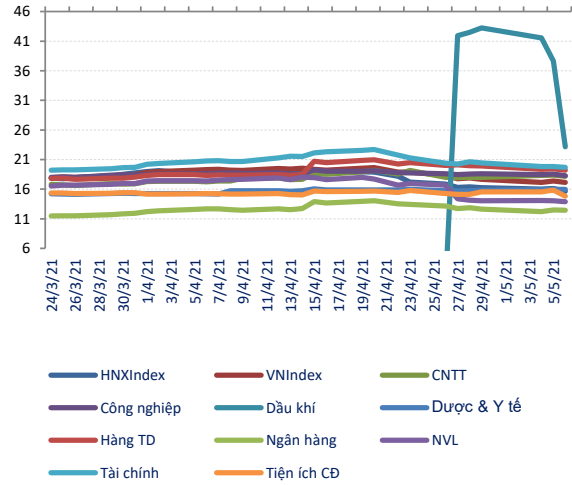
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THS	13.90	22.10	8.2	↑ 58.99%
CTC	4.80	7.30	2.5	↑ 52.08%
ECI	15.20	20.10	4.9	↑ 32.24%
HTP	19.00	23.70	4.7	↑ 24.74%
QST	10.00	12.10	2.1	↑ 21.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ABS	69.80	48.75	-21.1	↓ -30.16%
PXT	2.65	2.05	-0.6	↓ -22.64%
FUCVREIT	31.35	25.20	-6.2	↓ -19.62%
HOT	32.90	27.05	-5.9	↓ -17.78%
SJF	4.03	3.40	-0.6	↓ -15.63%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MPT	2.80	2.00	-0.8	↓ -28.57%
KDM	10.80	8.10	-2.7	↓ -25.00%
GDW	35.50	28.90	-6.6	↓ -18.59%
BPC	12.50	10.50	-2.0	↓ -16.00%
CX8	9.00	7.60	-1.4	↓ -15.56%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	22,966,890	9.4%	1,495	16.3	1.5
ROS	17,187,640	0.3%	35	188.7	0.6
FLC	16,243,350	1.3%	225	50.2	0.6
VPB	15,699,210	21.9%	4,627	13.4	2.7
HPG	13,876,060	31.1%	5,472	10.9	3.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	106,033,600	14.2%	1,963	12.5	1.7
NVB	58,632,410	0.3%	27	629.8	1.6
KLF	58,289,337	-0.6%	-60	-	0.5
PVS	34,058,622	5.2%	1,427	14.8	0.8
VND	33,306,794	29.7%	5,456	7.0	1.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
AGM	↑ 25.5%	5.6%	1,331	13.0	0.7
DTL	↑ 24.6%	2.1%	351	50.9	1.1
TCB	↑ 17.8%	19.6%	4,074	11.6	2.1
NKG	↑ 17.6%	18.0%	3,284	8.6	1.4
HSG	↑ 17.3%	34.1%	5,350	6.5	1.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
THS	↑ 59.0%	8.3%	1,180	17.0	1.6
CTC	↑ 52.1%	1.4%	106	64.2	0.9
ECI	↑ 32.2%	14.6%	2,783	6.6	0.9
HTP	↑ 24.7%	0.8%	5	4,364.0	2.1
QST	↑ 21.0%	13.7%	1,869	5.9	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	12,332,200	9.4%	1,495	16.3	1.5
FUEVFNLC	6,509,453	N/A	N/A	N/A	N/A
HSG	3,985,000	34.1%	5,350	6.5	1.9
MBB	3,888,000	20.4%	3,635	8.7	1.6
OCB	2,164,200	21.8%	3,437	6.9	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,361,300	5.2%	1,427	14.8	0.8
ACM	987,300	0.0%	2	1,489.1	0.5
NTP	186,100	19.0%	4,258	8.7	1.6
CVN	116,200	20.0%	2,082	4.7	0.7
THD	89,600	61.8%	6,458	29.1	4.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	448,172	5.2%	1,969	67.3	3.2
VCB	368,292	22.1%	5,708	17.4	3.6
VHM	324,675	31.2%	8,023	12.3	3.4
HPG	196,809	31.1%	5,472	10.9	3.0
VNM	187,260	33.1%	5,222	17.2	5.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	65,800	61.8%	6,458	29.1	4.3
SHB	42,888	14.2%	1,963	12.5	1.7
BAB	17,854	7.7%	897	28.1	2.1
VCS	14,736	39.6%	9,561	9.6	3.5
IDC	10,200	7.2%	1,035	32.8	2.3



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
2/4/2021	7/5/2021	20/4/2021	19/4/2021	C12	Đại hội Đồng Cổ đông
30/3/2021	7/5/2021	12/4/2021	9/4/2021	HTM	Đại hội Đồng Cổ đông
30/3/2021	7/5/2021	12/4/2021	9/4/2021	BPT	Đại hội Đồng Cổ đông
26/3/2021	7/5/2021	12/4/2021	9/4/2021	GTH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/3/2021	7/5/2021	0/1/1900	9/4/2021	GTH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/4/2021	7/5/2021	27/4/2021	26/4/2021	VTT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/4/2021	7/5/2021	20/4/2021	19/4/2021	BKH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/4/2021	7/5/2021	10/5/2021	7/5/2021	DGC	Phát hành cổ phiếu
29/4/2021	7/5/2021	7/5/2021	7/5/2021	GE2	Niêm yết mới
26/4/2021	7/5/2021	7/5/2021	7/5/2021	ASG	Chuyển Sàn
2/2/2021	8/5/2021	18/2/2021	17/2/2021	HAP	Đại hội Đồng Cổ đông
24/3/2021	8/5/2021	7/4/2021	6/4/2021	THP	Đại hội Đồng Cổ đông
27/3/2021	8/5/2021	7/4/2021	6/4/2021	KBE	Đại hội Đồng Cổ đông
13/4/2021	8/5/2021	28/4/2021	27/4/2021	QHD	Đại hội Đồng Cổ đông
23/3/2021	9/5/2021	1/4/2021	31/3/2021	QST	Đại hội Đồng Cổ đông
26/3/2021	9/5/2021	8/4/2021	7/4/2021	DID	Đại hội Đồng Cổ đông
24/3/2021	9/5/2021	7/4/2021	6/4/2021	NAW	Đại hội Đồng Cổ đông
3/3/2021	10/5/2021	17/3/2021	16/3/2021	HTG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/3/2021	10/5/2021	5/4/2021	2/4/2021	BWA	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/3/2021	10/5/2021	31/3/2021	30/3/2021	CMF	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/3/2021	10/5/2021	5/4/2021	2/4/2021	DNR	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/4/2021	10/5/2021	16/4/2021	15/4/2021	HAC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/4/2021	10/5/2021	20/4/2021	19/4/2021	SDP	Đại hội Đồng Cổ đông
15/4/2021	10/5/2021	22/4/2021	20/4/2021	NHC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/3/2021	11/5/2021	12/4/2021	9/4/2021	GTH	Đại hội Đồng Cổ đông
26/3/2021	11/5/2021	12/4/2021	9/4/2021	CCV	Đại hội Đồng Cổ đông
29/4/2021	11/5/2021	7/5/2021	7/5/2021	NVL	Niêm yết thêm
29/4/2021	11/5/2021	7/5/2021	7/5/2021	QBS	Tạm dừng Niêm yết
25/3/2021	12/5/2021	12/4/2021	9/4/2021	BHP	Đại hội Đồng Cổ đông
22/4/2021	12/5/2021	29/4/2021	28/4/2021	CPW	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn